|  |  |
| --- | --- |
| CỤC THUẾ TỈNH VĨNH PHÚC | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **ĐOÀN KIỂM TRA** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**BIÊN BẢN THANH TRA**

**Tại Công ty TNHH ABC**

Căn cứ Quyết định số ......./QĐ-TCT ngày 24/12/2022 của Tổng cục Thuế về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế năm 2022 đối với Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ Quyết định số ......../QĐ-CTVPH ngày 28/04/2022 của Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc về việc thanh tra thuế tại cơ sở kinh doanh: Công ty TNHH ABC. Mã số thuế:………...

Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra tại Công ty TNHH ABC; Mã số thuế: ……………….; Địa chỉ:…………………, tỉnh Vĩnh phúc.

- Nội dung thanh tra: Thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế: Thuế giá trị gia tăng, Thuế TNDN, Thuế TNCN, và các sắc thuế khác.

- Thời kỳ thanh tra:

- Thanh tra thuế GTGT Quý 2/2021.

- Thanh tra thuế TNDN, TNCN và các sắc thuế khác từ năm 2013 đến hết năm tài chính 2020.

Hôm nay, ngày / tại Văn phòng Công ty TNHH ABC, chúng tôi gồm:

**1. Đoàn kiểm tra - Cục thuế tỉnh Vĩnh Phúc:**

- Bà: ……………. - KTV Phòng………… - Trưởng đoàn.

- Bà:…………….. - KTV Phòng………… - Thành viên.

- Ông:…………… - KTV Phòng ……….. - Thành viên.

**2. Công ty TNHH ABC:**

- Ông:…………….. - Chức vụ: Tổng Giám đốc

- Bà: …………………. - Chức vụ: Kế toán trưởng

Cùng nhau tiến hành lập biên bản xác nhận kết quả thanh tra như sau:

**A. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

- Loại hình doanh nghiệp: Thuộc loại hình Công ty TNHH một thành viên 100% vốn đầu tư của Nhật Bản, hoạt động theo Luật đầu tư tại Việt Nam.

- Giấy chứng nhận đầu tư số ……………… do Ban quan quản lý khu công nghiệp và chế xuất Hà nội cấp lần đầu ngày ……..và các lần thay đổi. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thay đổi lần thứ 9 do Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Vĩnh phúc cấp ngày ……………

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Mã số DN ………… ngày ………….do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất các mặt hàng cơ khí kim loại; gia công lắp ráp các mặt hàng cơ khí

- Địa chỉ trụ sở:………………….. tỉn Vĩnh phúc.

- Hình thức hạch toán kế toán: Kế toán máy

- Niên độ kế toán: Từ 01/07 đến 30/06

- Đăng ký kê khai nộp thuế tại: Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc.

- Mã số thuế: ……………..

- Hình thức kê khai nộp thuế GTGT: Theo phương pháp khấu trừ thuế.

**B. NỘI DUNG KIỂM TRA TẠI TRỤ SỞ NGƯỜI NỘP THUẾ**

**I. Thuế GTGT kỳ Quý 2/2021:**

Công ty TNHH ABC đã được kiểm tra trước hoàn thuế GTGT đến hết Quý 1/2021, trong phạm vi của cuộc thanh tra, đoàn Thanh tra tiến hành thanh tra thuế GTGT của Công ty kỳ Quý 2/2021. Kết quả như sau:

*ĐVT: VNĐ.*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Chỉ tiêu** | **Số báo cáo** | **Số kiểm tra** | **Chênh lệch** |
| 1 | Thuế GTGT còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang |  |  |  |
| 2 | Hàng hóa dịch vụ mua vào trong kỳ |  |  |  |
| 3 | Tổng thuế GTGT được khấu trừ kỳ này |  |  |  |
| 4 | Tổng doanh thu HH VÀ DV bán ra |  |  |  |
| 5 | Tổng thuế GTGT của HH và DV bán ra |  |  |  |
| 6 | Thuế GTGT phát sinh trong kỳ |  |  |  |
| 7 | Thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau |  |  |  |

***Nguyên nhân chênh lệch:***

Giảm số thuế GTGT đầu vào không đủ khấu trừ số tiền: 2.104.765 đồng là do hàng hóa dịch vụ mua vào không phục vụ sản xuất kinh doanh.

Căn cứ Điều 15 Thông tư 219/2013/TT- BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

**II. Thuế TNDN :**

**1. Năm 2013**

*Đơn vị tính: VNĐ*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Số báo cáo** | **Số kiểm tra** | **Chênh lệch** |
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, |  |  |  |
| Các khoản giảm trừ doanh thu |  |  |  |
| Doanh thu hoạt động tài chính |  |  |  |
| Giá vốn hàng bán |  |  |  |
| Chi phí bán hàng |  |  |  |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp |  |  |  |
| Chi phí tài chính |  |  |  |
| Thu nhập khác |  |  |  |
| Chi phí khác |  |  |  |
| Lợi nhuận trước thuế |  |  |  |
| Điểu chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế |  |  |  |
| Điểu chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế |  |  |  |
| Tổng thu nhập chụi thuế |  |  |  |
| Chuyển lỗ |  |  |  |
| Thu nhập tính thuế |  |  |  |

**Kết quả thanh tra:** làm tăng lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2013 tương ứng với giảm lỗ trong năm 2013 số tiền: 161,524,944 đồng.

**Phân tích nguyên nhân chênh lệch:** Tăng lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2013 số tiền là: 161,524,944 đồng là do: giảm chi phí quản lý doanh nghiệp của hàng hóa, dịch vụ mua vào không phục vụ sản xuất kinh doanh.

Căn cứ Khoản 2, Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung theo Khoản 2, Điều 4, Thông tư 96/2015/TT-BTC, Thông tư 25/2018/TT-BTC quy định các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

**2. Năm 2014**

*Đơn vị tính: VNĐ*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Số báo cáo** | **Số kiểm tra** | **Chênh lệch** |
| Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ |  |  |  |
| Các khoản giảm trừ doanh thu |  |  |  |
| Doanh thu hoạt động tài chính |  |  |  |
| Giá vốn hàng bán |  |  |  |
| Chi phí bán hàng |  |  |  |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp |  |  |  |
| Chi phí tài chính |  |  |  |
| Thu nhập khác |  |  |  |
| Chi phí khác |  |  |  |
| Lợi nhuận trước thuế |  |  |  |
| Điểu chỉnh tăng lợi nhuận trước thuế |  |  |  |
| Điểu chỉnh giảm lợi nhuận trước thuế |  |  |  |
| Tổng thu nhập chụi thuế |  |  |  |
| Chuyển lỗ |  |  |  |
| Thu nhập tính thuế |  |  |  |
| Thuế TNDN theo thuế suất không được ưu đãi |  |  |  |
| Thuế TNDN được miễn giảm trong kỳ |  |  |  |
| Tổng số thuế TNDN phải nộp |  |  |  |

**Kết quả thanh tra:** làm tăng lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2014 số tiền: 279,696,871 đồng, đồng thời làm phát sinh số thuế TNDN phải nộp trong năm 2014 số tiền: **19.215.753** đồng.

**Phân tích nguyên nhân chênh lệch:** Tăng lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2014 số tiền là: 279,696,871 đồng là do: giảm chi phí quản lý doanh nghiệp của hàng hóa, dịch vụ mua vào không phục vụ sản xuất kinh doanh.

Căn cứ Khoản 2, Điều 6 Thông tư 78/2014/TT-BTC đã được sửa đổi, bổ sung theo Khoản 2, Điều 4, Thông tư 96/2015/TT-BTC, Thông tư 25/2018/TT-BTC quy định các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Truy thu thuế TNCN qua kiểm tra do đơn vị kê khai thiếu một số khoản thu nhập chịu thuế:

**+ Năm 2013:** Chưa phát hiện chênh lệch.

**+ Năm 2014:** Thuế TNCN phải nộp tăng thêm qua kiểm tra là: 9,519,683 đồng do phát sinh Thuế TNCN phải nộp tăng thêm của cá nhân không ký hợp đồng, ký hợp đồng dưới 3 tháng và ký hợp đồng thử việc.

Căn cứ Điều 2 thông tư 111/2013/TT- BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế TNCN

**+ Năm 2015:** Thuế TNCN phải nộp tăng thêm qua kiểm tra là: 2,774,258 đồng, trong đó:

- Thuế TNCN phải nộp tăng thêm 2,000,000 đồng do phát sinh thuế TNCN phải nộp tăng thêm của cá nhân không ký hợp đồng, ký hợp đồng dưới 3 tháng và ký hợp đồng thử việc.

Căn cứ Điều 2 thông tư 111/2013/TT- BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế TNCN

- Thuế TNCN phải nộp tăng thêm 774,258 đồng do phát sinh thuế TNCN phải nộp tăng thêm của cá nhân giảm trừ người phụ thuộc không đúng đối tượng.

Căn cứ Điều 9 thông tư 111/2013/TT- BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện Luật thuế TNCN.

**+**

**C. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NSNN**

*Đơn vị tính: VNĐ.*

**D. KẾT LUẬN. KIẾN NGHỊ VÀ YÊU CẦU:**

**1. Kết luận:**

- Về việc mở, ghi chép, hạch toán trên sổ sách kế toán và hóa đơn chứng từ: Tại thời điểm kiểm tra Công ty TNHH ABC thực hiện mở sổ sách kế toán, lưu trữ chứng từ kế toán đầy đủ theo quy định.

- Về kê khai thuế, nộp thuế: Công ty thực hiện nộp hồ sơ khai thuế cho cơ quan thuế theo quy định đầy đủ. Công ty thực hiện báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn theo đúng quy định.

**2. Kiến nghị và yêu cầu:**

Công ty cần chấn chỉnh ngay những tồn đọng và tồn tại nêu trên.

Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về chế độ kế toán, hạch toán kế toán theo đúng chế độ quy định.

Căn cứ vào kết quả thanh tra và các quy định hiện hành tại Luật thuế GTGT, Luật thuế TNCN, luật thuế TNDN, Luật QLT. Đoàn thanh tra kiến nghị:

- Số tiền thuế truy thu qua thanh tra tại đơn vị là: **.......**đồng.

Trong đó:

+ Thuế TNCN: ...đồng.

+ Thuế TNDN: ....đồng.

- Phạt vi phạm hành chính 20% tính trên số thuế GTGT, thuế TNDN, thuế TNCN truy thu qua kiểm tra, số tiền phạt là: ...............đồng.

Căn cứ đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được khấu trừ, theo quy định tại Khoản 2b, Điều 3, Nghị định 129/2013/NĐ- CP ngày 16/10/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế.

- Tính tiền chậm nộp trên số thuế truy thu qua kiểm tra là: ................đồng.

Trong đó:

+ Tiền chậm nộp thuế TNCN: .................đồng.

+ Tiền chậm nộp thuế TNDN: ..................đồng,

Căn cứ theo quy định tại Khoản 1, Điều 41 Thông tư số 166/2013/TT-BTC ngày 15/11/2013 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và Khoản 1, Điều 3 Nghị định 100/2016/NĐ- CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ, số tiền phạt chậm nộp tính đến ngày 06/07/2022.

- Phạt vi phạm hành chính số tiền: ...................đồng về hành vi khai sai các nội dung chỉ tiêu trên hồ sơ khai thuế, theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 12, Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính Phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

Công ty TNHH ABC phải tự xác định số tiền chậm nộp theo quy định trên số thuế truy thu kể từ sau ngày ký biên bản này. đến thời điểm nộp đủ các khoản tiền thuế truy thu vào NSNN.

**Tổng số tiền thuế truy hoàn, truy thu, tiền xử phạt, tiền chậm nộp là: .....................đồng.**

**Các yêu cầu:**

- Yêu cầu Công ty TNHH ABC chấn chỉnh, khắc phục ngay những vẫn đề còn tồn tại, sai sót trong hạch toán kế toán, kê khai thuế, nộp thuế, quyết toán thuế theo đúng qui định của pháp luật thuế, pháp luật kế toán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Yêu cầu Công ty TNHH ABC nộp đầy đủ. kịp thời các khoản thuế truy thu. tiền chậm nộp và tiền phạt vi phạm hành chính vào Tài khoản của cơ quan thuế khi có quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế.

- Nếu còn nợ đọng thuế phải yêu cầu Công ty TNHH ABC nộp ngay vào Ngân sách Nhà nước.

Kết quả thanh tra thuế tại Công ty TNHH ABC. Đoàn thanh tra thực hiện thanh tra chọn mẫu, dựa trên hồ sơ khai thuế, sổ sách, hoá đơn, chứng từ do Công ty TNHH ABC cung cấp của thời kỳ thanh tra tại thời điểm thanh tra. Công ty TNHH ABC phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, sổ sách, hoá đơn, chứng từ mà Công ty TNHH ABC đã cung cấp cho Đoàn thanh tra và các nội dung chưa được thanh tra. Cục thuế đang tiến hành xác minh hóa đơn, nếu phát hiện có hành vi vi phạm hoặc có sự chênh lệch về số liệu khác với số liệu mà Công ty đã cung cấp cho đoàn thanh tra thì Công ty phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Trong quá trình quản lý của cơ quan thuế hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền nếu phát hiện có hành vi vi phạm hoặc có sự chênh lệch về số liệu khác với số liệu trong Biên bản này thì Công ty phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**V/ Ý KIẾN CỦA DOANH NGHIỆP (nếu có):**

.............................................................................................................................. ..............................................................................................................................

..............................................................................................................................

Biên bản được đoàn kiểm tra và Công ty TNHH ABC thông qua hồi 11h00’ cùng ngày và mọi người nhất trí ký tên.

Biên bản gồm có 14 trang, được đánh số liên tục từ trang 01 đến 14, được lập thành 06 bản có nội dung và giá trị pháp lý như nhau: Đoàn kiểm tra 02 bản; Cục Thuế tỉnh Vĩnh Phúc 03 bản; Đơn vị 01 bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **CÔNG TY TNHH .........................** | **ĐẠI DIỆN ĐOÀN KIỂM TRA** |
| **Tổng Giám Đốc Kế Toán Trưởng** | **Trưởng đoàn** |